

Bản án số: 07/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 10/02/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hiếu Trung

2. Bà Phạm Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre: Ông Lê Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 318/2024/TLST-HN ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 220/2025/QĐST-HN ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981(xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Trương Kim O, sinh năm 1982(vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước anh Nguyễn Hữu T và chị Trương Kim O tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do thường hay tranh cãi, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không còn hạnh phúc, vợ chồng đã cố gắng để hàn gắn tình cảm để chung sống nhưng không có kết quả. Anh Nguyễn Hữu T vẫn yêu cầu xin ly hôn với chị Trương Kim O.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 13/3/2018 hiện nay cháu đang sống với chị O; anh T đồng ý để chị O tiếp tục nuôi dưỡng cháu O anh T không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Chị Trương Kim O vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn trong quá trình thụ lý và giải quyết thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Hữu T được ly hôn với chị Trương Kim O. Về con chung: cháu Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 13/3/2018 để chị O tiếp tục nuôi dưỡng anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung anh Nguyễn Hữu T trình bày không có, chị Trương Kim O không ý kiến nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:uNHADDNHẬN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

Anh Nguyễn Hữu T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu T.

Chị Trương Kim O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trương Kim O.

[1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của anh Nguyễn Hữu T và chị Trương Kim O là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc theo anh T trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể nào hàn gắn để tiếp tục chung sống. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu T và chị Trương Kim O vẫn không biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng trở về chung sống, anh T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với chị Trương Kim O. Chị O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong hồ sơ vụ án và hòa giải nhưng chị O vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy chị O không có thiện chí đến Tòa án hòa giải để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh T không khắc phục được, mục đích hôn nhân giữa anh T, chị O không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu T là có căn cứ.

Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 13/3/2018 để chị O tiếp tục nuôi dưỡng anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không có yêu cầu cấp dưỡng nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Tài sản chung; nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T trình bày không có tài sản chung và không có nợ ai, chị Trương Kim O không có ý kiến nên không xem xét.

Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, anh Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu Tâm

Anh Nguyễn Hữu T được ly hôn với chị Trương Kim O

2. Về nuôi con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 13/3/2018 để chị O tiếp tục nuôi dưỡng anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không có yêu cầu cấp dưỡng nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về chia tài sản; nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T trình bày không có tài sản chung và không có nợ ai, chị Trương Kim O không có ý kiến nên không xem xét. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị anh T đã nộp theo biên lai thu số 0004570 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc (413, 09/8/2017)
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đình